

Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2025
Hue City, April 25th 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 (NIÊN KHÓA 2024)
RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025 (YEAR OF 2024)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần du lịch Hương Giang;
Pursuant to the operation charter of Huong Giang Tourist Joint Stock Company;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2025;
Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders of Huong Giang Tourist Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 25th, 2025;

QUYẾT NGHỊ/RESOLUTION:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang đã quyết nghị như sau:

Article 1: *The Annual General Meeting of Shareholders on April 25th, 2025 of Huong Giang Tourist Joint Stock Company decided as follows:*

Quyết nghị 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Content 1: *Approve the report of the Management Board on evaluating the performance in 2024 and the direction of operation in 2025;*

Quyết nghị 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025;

Content 2: *Approve the Report of the Board of Directors on the results of production and business activities in 2024 and the business plan in 2025;*

Quyết nghị 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về công tác giám sát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;

Content 3: *Approve the Report of the Board of Supervisors of the Company on supervision in 2024 and operation direction in 2025;*

Quyết nghị 4: Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Content 4: *Approve the Company's financial statements for 2024 audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd.*

Quyết nghị 5: Không tiến hành chi trả cổ tức, thù lao HĐQT và BKS năm 2024.

Content 5: *Not paying dividends and remuneration for the Management Board and Supervisory Board for year 2024.*



Quyết nghị 6: Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

Content 6: Approval of profit plan targets, setting aside funds and dividends in 2025, specifically as follows:

- (1) Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025 (lỗ): **(4,669) tỷ đồng**
Expected profit after tax of the Company in 2025 (loss): (4.669) billion VND
- (2) **Không tiến hành** trích lập quỹ và không chia thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025.
Not establishing funds and no remuneration of the Board of Management and Supervisory Board in 2025.
- (3) **Không tiến hành chi trả cổ tức năm 2025.**
Not paying dividends in 2025.

Quyết nghị 7: Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty như sau: Có dự thảo Điều lệ đính kèm.

Content 7: Approve the amendment of the HGT Operating Charter. Draft revised Charter attached.

Quyết nghị 8: Phê duyệt miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Yoshida Testsuya theo nguyện vọng cá nhân.

Content 8: Approve the dismissal of Mr. Yoshida Testsuya as a member of Management Board as personal wish.

Quyết nghị 9: Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán có chất lượng để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025. Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

Content 9: Approve the authorization for the Board of Supervisors to select a qualified auditing company to audit the financial statements of the Company in 2025. The list of auditing companies includes:

- (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
Audit Firm Company Limited (AASC)
- (2) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG – Chi nhánh Hồ Chí Minh
KPMG Auditing Company Limited – Ho Chi Minh Branch
- (3) Công ty TNHH Ernst & Young
Ernst & Young Co., Ltd

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Article 2: This Resolution takes effect from April 25th, 2025.

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Article 3: The Board of Management, Board of Supervisors, Board of Directors and Shareholders of Huong Giang Tourist Joint Stock Company are responsible for the implementation of this resolution./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như điều 3/As article 3;
- UBCK Nhà nước, HNX/SSC;HNX
- Công bố website Công ty/ Published on Company's website;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT;

Record: reception, BOM secretary;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
For. ANNUAL GENERAL SHAREHOLDER MEETING

Chủ tọa đại hội – Chairman of the meeting



Toshihiko Takahashi



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 (NIÊN KHÓA 2024)
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG

I. Thông tin về Công ty:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang (HGT)**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 02 đường Nguyễn Công Trứ, P. Phú Hội, Tp. Huế**
- Điện thoại: **0234.3826070 – 3826071** Fax: **0234.3833588**
- Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế công ty cổ phần số: **3300101124** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày **25/12/2007**, thay đổi lần thứ **13** ngày **10/01/2025**;
- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**

II. Thời gian, địa điểm và thành phần tham dự Đại hội:

- Thời gian: **Khai mạc vào lúc 14 giờ 00 phút, Thứ sáu, ngày 25/4/2025**
- Địa điểm: **Hội trường tầng 5, khách sạn Hương Giang Resort & Spa – 51 Lê Lợi, thành phố Huế.**
- Thành phần tham dự:
 - + Các cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông dự họp kèm theo Biên bản này.
 - + Các thành viên Hội đồng quản trị.
 - + Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Khách mời:
 - + Đại diện Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
 - + Đại diện Công ty Luật Hoàng Ngọc Thanh và cộng sự.

III. Thủ tục đại hội:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Niên khóa 2024):

Ông Thái Văn Khoa – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông triệu tập: **204 cổ đông** theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đơn vị quản lý cổ đông) chốt và lập ngày **21/3/2025**.
- Tổng số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội/ tham dự trực tuyến là: **18 cổ đông**
 - Tổng số cổ phần phát hành: **20.000.000 cổ phần** (Hai mươi triệu cổ phần)
 - Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội/tham dự trực tuyến vào thời điểm khai mạc: **17.825.323 cổ phần** đạt tỷ lệ tham dự đại hội là **89,1266 %**.

Căn cứ khoản 1, Điều 18 Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (niên khóa 2024) ngày 25/4/2025 của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật. Các cổ đông, người đại

diện theo ủy quyền của cổ đông và các cổ đông tham dự theo hình thức trực tuyến có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần đại diện được ủy quyền.

2. Ông Hồ Văn Toại – Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự thay mặt Ban Tổ chức thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội.

Chương trình Đại hội gồm các nội dung:

(1) Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;

(2) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025;

(3) Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về công tác giám sát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;

(4) Báo cáo dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty;

(5) Báo cáo đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

(6) Tờ trình của HĐQT về việc đề nghị ĐHĐCĐ xem xét biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

(7) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán để thực hiện báo cáo tài chính của Công ty năm 2025;

(8) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*** Về Quy chế tổ chức Đại hội:** đã đăng tải trên trang website công ty.

*** Đại hội biểu quyết thông qua:**

a. Chương trình của Đại hội với tỉ lệ tán thành là 100 %

b. Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử với tỉ lệ tán thành là 100 %

c. Đoàn chủ tịch, chủ tọa với tỉ lệ tán thành là 100 %, bao gồm 05 thành viên:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Toshihiko Takahashi | - Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa cuộc họp; |
| 2. Bà Fumiyo Okuda | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| 3. Ông Johnny Fu | - Thành viên HĐQT, Tổng GD Công ty; |
| 4. Ông Lê Bá Giang | - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc; |
| 5. Ông Đinh Nhật Tân | - Thành viên HĐQT. |

d. Ban thư ký Đại hội với tỉ lệ tán thành là 100 %, bao gồm 02 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| Ông Thái Văn Khoa | - Trưởng phòng Đầu tư |
| Bà Trương Thị Quỳnh Trâm | - Trợ lý nhân sự. |

e. Ban kiểm phiếu với tỉ lệ tán thành là 100 %, bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| Nguyễn Ngọc Diệu Loan | - Kế toán trưởng Công ty |
| Lê Văn Mùi | - Trưởng bộ phận IT |
| Lê Văn Tuấn Hải | - Chuyên viên Phòng TCKH. |

Như vậy Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử, đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

IV. Nội dung Đại hội:

1. Ông Toshihiko Takahashi – Chủ tịch HĐQT tuyên bố khai mạc Đại hội.

2. Ông Lê Bá Giang – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày các nội dung: (1) Báo cáo của HĐQT; (2) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;

(Như dự thảo báo cáo đã công bố trên website của công ty)

3. Ông Nguyễn Phước Quý Thịnh – Người được ủy quyền trình bày Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025.

(Như dự thảo báo cáo đã công bố trên website của công ty)

4. Ông Hồ Văn Toại – Trình bày dự thảo sửa đổi điều lệ hoạt động của công ty và báo cáo Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Yoshida Tetsuya.

5. Ông Lê Bá Giang – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số 27/TT-HĐQT ngày 25/4/2025 của HĐQT về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

V. Phần thảo luận tại Đại hội:

VI. Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung:

1. Căn cứ nội dung Tờ trình số 27/TT-HĐQT ngày 25/4/2025 của HĐQT Công ty về việc xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đối với các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- 1) Thông qua báo cáo của HĐQT;
- 2) Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 3) Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát;
- 4) Thông qua báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024;
- 5) Không tiến hành chi trả cổ tức, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024.
- 6) Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2025.
- 7) Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty.
- 8) Phê duyệt việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Yoshida Tetsuya theo nguyện vọng cá nhân.
- 9) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

Theo báo cáo của Ban Kiểm phiếu. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền/ các cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến tại thời điểm bỏ phiếu là **17.832.223 cổ phần, tương đương 17.832.223 phiếu biểu quyết.**

2. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phiếu điện tử. Kết quả biểu quyết các nội dung theo Tờ trình như sau:

Nội dung 1: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 2: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 3: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và định hướng năm 2025.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 4: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 5: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết không tiến hành chi cổ tức, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 6: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

- (1) Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025 (lỗ): (4,669) tỷ đồng
- (2) Không tiến hành trích lập quỹ và không chia thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025.
- (3) Không tiến hành chi trả cổ tức năm 2025.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 7: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 8: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Yoshida Tetsuya theo nguyện vọng cá nhân.

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 9: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có chất lượng để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

Danh sách Công ty kiểm toán gồm:

- (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
- (2) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG – Chi nhánh Hồ Chí Minh
- (3) Công ty TNHH Ernst & Young

Số phiếu biểu quyết tán thành:	17.827.523	Đạt tỷ lệ: 99,9905%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0	Đạt tỷ lệ: 0%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	1.700	Đạt tỷ lệ: 0,0095%

Kết luận: Căn cứ Điều 20 Điều lệ hoạt động của Công ty quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VII. Thông qua Biên bản Đại hội.

Ông Thái Văn Khoa, thay mặt Ban Thư ký đại hội đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (niên khóa 2024) của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang.

Đại hội ghi nhận và biểu dương sự quan tâm theo dõi, đóng góp ý kiến của cổ đông.

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông.



HGT - BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 25/04/2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 99,9905%; Biểu quyết thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (niên khóa 2024) với tỷ lệ biểu quyết là 99,9905%.

Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 25 cùng ngày./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 25/4/2025

THƯ KÝ CUỘC HỌP

Thái Văn Khoa



CHỦ TỌA CUỘC HỌP

Toshihiko Takahashi

Digitally signed
by Hồ Văn Toại
Location:
Date:
2025-04-26 11:
17:45



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH HƯƠNG GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
(NIÊN KHÓA 2025)**

A. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024:

I. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang ngày 25/4/2024 đã biểu quyết và thông qua 7 nội dung. Kết quả thực hiện các nội dung của nghị quyết như sau:

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

a. Theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

- (1) Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (lỗ): (3,41) tỷ đồng.
(2) Kế hoạch trích lập các quỹ
- Quỹ phúc lợi khen thưởng: 0,0 %
- Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký: 0,0 %
(3) Mức trả cổ tức cho cổ đông bình quân/01 cổ phần: 0 đồng

b. Theo kết quả BCTC đã được kiểm toán năm 2024:

Theo báo cáo KQKD, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 thực hiện lãi 64,632 tỷ đồng, tăng lợi nhuận so với kế hoạch 61,22 tỷ đồng (kế hoạch năm 2024 lỗ 3,41 tỷ đồng).

Các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 được giải thích cụ thể ở trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

2. Phương án phân chia cổ tức năm 2024:

Theo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 thì chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2024 là lãi 64,632 tỷ đồng. Tuy nhiên do cần vốn để đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở, trích lập các khoản dự phòng và phải bù lỗ lũy kế của những năm trước nên đề nghị Đại Hội cổ đông "Không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và không chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024".

3. Dự án Khu nghỉ dưỡng NAMA:

Sau thời gian chờ đợi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phân khu chi tiết khu vực kinh thành Huế để triển khai thủ tục đầu tư. Đến ngày Ngày 19 tháng 12 năm 2024, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND Thành phố Huế) đã ban hành Quyết định số 3280/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu vực Kinh thành Huế và Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 7/11/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Sở Kế hoạch Đầu tư (nay là Sở Tài chính) đã có văn bản hướng dẫn thủ tục triển khai dự án.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện việc tái cấu trúc lại tổ chức Công ty, thay đổi Người đại diện theo pháp luật. Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp. Công ty đang chuẩn bị các điều kiện để tiến hành các thủ tục đầu tư như: Báo cáo tình hình triển khai dự án; Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư.

4. Hợp đồng liên doanh tại Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc giao cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động của Công ty TNHH Saigon Morin Huế. Sau quá trình trao đổi, đàm phán giữa 2 bên, ngày 18 tháng 12 năm 2024, Công ty cổ phần du lịch Hương Giang và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV đã thống nhất ký hợp đồng hợp đồng gia hạn liên doanh tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế đến ngày 04 tháng 08 năm 2044.

Đây là một quá trình đàm phán để lựa chọn phương án phù hợp nhất cho cả 2 bên đối tác, đảm bảo tối ưu hóa cho hoạt động của liên doanh tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế, phù hợp quy hoạch phát triển dịch vụ chung của thành phố. Vì vậy việc đàm phán cần nghiên cứu kỹ lưỡng và trải qua thời gian dài mới đạt sự đồng thuận.

Hiện nay, Công ty TNHH Saigon Morin Huế đang hoàn thiện Điều lệ hoạt động và tiến hành nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại khách sạn để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

5. Việc chuyển nhượng phần vốn của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô:

Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông về chủ trương chuyển nhượng hoặc bán phần vốn góp của công ty tại các đơn vị liên doanh liên kết mà kết quả kinh doanh không có hiệu quả, HĐQT Công ty nhận thấy hiệu quả kinh doanh tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô chưa cao. Để tập trung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn mà Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang đang nắm giữ và sở hữu trong vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch Lăng Cô. Giá trị chuyển nhượng là 84 tỷ đồng (bao gồm thuế, các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính, trách nhiệm vật chất còn tồn tại), tương đương với 40% (04 tỷ đồng) trên tổng vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch Lăng Cô.

6. Đối với các Dự án: Dự án nâng cấp nhà hàng sân vườn – 11 Lê Lợi; Dự án nâng cấp tại Nhà hàng Le Cercle Sportif 11 Lê Lợi.

Các dự án này đã hoàn thành việc đầu tư và đang trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Do sản phẩm mới được tái cấu trúc, hoàn thiện nên các đơn vị này cần có thời gian để thực hiện quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm để đạt hiệu quả kinh doanh cao.

II. Công tác quản trị điều hành:

1. Công tác tổ chức và nhân sự:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, trong đó có 01 phiên họp trực tiếp, 04 phiên họp gián tiếp (lấy ý kiến bằng văn bản).

Một số nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong năm 2024 gồm:

- Nghị quyết số 02/24/ NQ-HĐQT ngày 22/02/2024 về việc Thống nhất Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, niên khóa 2023.
- Nghị quyết số 04/24/ NQ-HĐQT ngày 27/03/2024 về việc Thống nhất nội dung các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang năm 2024.
- Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 01/8/2024 về việc Thông qua việc bán/chuyển nhượng toàn bộ phần vốn mà Công ty đang nắm giữ và sở hữu trong vốn Điều lệ của Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô.
- Nghị quyết số 17/24/NQ-HĐQT ngày 01/12/2024 về việc Thống nhất tiếp nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Yoshida Tetsuya.
- Nghị quyết số 18/24/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024 về việc Phê duyệt ước thực hiện kết quả kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 và kế hoạch đầu tư sửa chữa và nâng cấp tại HGH.
- Nghị quyết số 19/24/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024 về việc Phê duyệt việc ký gia hạn hợp đồng liên doanh với SGT tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế.
- Nghị quyết số 20/24/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024 về việc Chấp thuận các hợp đồng mua bán, giao dịch năm 2025 giữa HGT với các Công ty có liên quan.
- Quyết định số 21/24/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2024 về việc Cử nhân sự tham gia Hội đồng thành viên và đại diện quản lý phần vốn của Công ty cổ phần du lịch Hương Giang tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế.

2. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban tổng Giám đốc Công ty

Mặc dù năm 2024 kết quả kinh doanh lãi 64,632 tỷ đồng triệu đồng, nhưng do chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế của những năm trước, vì vậy Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Tổng tiền lương (NET) của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 là: 1.440.000.000 VND/năm.

3. Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê chuẩn danh sách gồm có 03 Công ty. Theo đề nghị của Ban kiểm soát, HĐQT đã phê chuẩn lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang.

4. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và đánh giá việc triển khai các nghị quyết của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua. Đối với những vấn đề mới phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị luôn tổ chức bàn bạc, thảo luận và biểu quyết thông qua với sự tỷ lệ đồng thuận cao.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị, các nội dung biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức đúng với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty sẵn sàng tiếp thu ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành quản lý đối với các hoạt động của Công ty cũng như các kế hoạch, chiến lược phát triển của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo tình hình Quản trị công ty, báo cáo Thường niên định kỳ.

B. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

Thực thi đầy đủ quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ và Luật doanh nghiệp. Duy trì hoạt động Công ty đạt mục tiêu và tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

Theo dõi, giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, quyết định tổ chức triển khai các dự án đầu tư, theo các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông, thành viên góp vốn, thành viên liên doanh thông qua việc quản lý Người đại diện phần vốn đầu tư của HGT tại các doanh nghiệp khác.

Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

I. Đối với các dự án của Công ty:

1. Sửa chữa, nâng cấp khách sạn Hương Giang:

Triển khai kế hoạch nâng cấp khách sạn Hương Giang. Tổng mức đầu tư dự kiến 38 tỷ đồng (Ba mươi tám tỷ đồng).

Thời gian thực hiện: dự kiến đầu tháng 5 năm 2025 và theo kế hoạch khách của khách sạn.

Nguồn vốn đầu tư: sử dụng nguồn vốn thu được từ việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang tại Lăng Cô.

2. Đối với dự án Khu nghỉ dưỡng Nama:

Chủ động làm việc với các cơ quan ban ngành của Thành phố để thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định khi UBND Thành phố có quyết định giao đất và cấp giấy phép xây dựng.

3. Tại Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế.

Hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế. Chuẩn bị kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

II. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025:

HĐQT nhận định hoạt động kinh doanh năm 2025 tiếp tục đối mặt với những khó khăn do tình trạng suy thoái kinh tế, trượt giá, lạm phát và đặc biệt là thời gian đầu tư, nâng cấp khách sạn Hương Giang dự kiến là 5 tháng cùng với thời gian Chính quyền Thành phố Huế đầu tư xây dựng đường đi bộ phần tiếp giáp giữa khách sạn Hương Giang với bờ sông Hương. Trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc và các phòng Ban chức năng, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2025 được xây dựng như sau:

(1) Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025 (lỗ): (4.669) triệu đồng

(2) Kế hoạch trích lập các quỹ: Không tiến hành trích lập quỹ và không chi trả thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát;

(3) Không tiến hành chi trả cổ tức;

III. Công tác quản trị điều hành:

1. Chỉ đạo, quản trị, giám sát hoạt động của Công ty nhằm tiếp tục ổn định và phát triển bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

2. Duy trì các phiên họp HĐQT Công ty mỗi quý một lần để đánh giá hiệu quả điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành.

3. Nâng cao năng lực quản trị tài chính; điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty; phát triển thị trường mới; Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư trong tương lai để nâng vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty.

4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty; Không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến; Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ.

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Toshihiko Takahashi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH HƯƠNG GIANG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
*******I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024****1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2024:**

Thuận lợi: Cơ sở hạ tầng tại các điểm đến trên địa bàn đã được nâng cấp hoàn thiện hơn so với trước; Nhiều lễ hội văn hóa, sự kiện mang tính giải trí đã thu hút lượng khách đến với địa phương; Di sản văn hóa Huế đã được quan tâm phục hồi, bảo tồn và khai thác hợp lý để phát triển du lịch bền vững; Sân bay quốc tế Phú Bài hoàn thiện và đã đưa vào sử dụng; Sự phục hồi khá tốt của ngành Du lịch Việt Nam.

Khó khăn: Tình hình xung đột, chiến tranh ở một số nước làm ảnh hưởng lượt khách đến Việt Nam. Sản phẩm du lịch về đêm và các hoạt động giải trí vẫn còn thiếu, chưa hấp dẫn du khách; thiếu các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao lớn. Tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu; tỷ lệ lạm phát tăng cao, xu hướng thắt chặt chi tiêu, giá cả chi phí đầu vào tăng ... đã gây ra áp lực lớn lên chi phí sản xuất và giá cả sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ TH2023 (%)	TH2024/ KH2024 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	triệu đồng	51.056	56.436	57.444	112,5	101,8
2	Giá vốn hàng bán	"	36.287	41.430	44.002	121,3	106,2
3	Lợi nhuận gộp về b/hàng và cung cấp DV	"	14.769	15.006	13.442	91,0	89,6
4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	1.470	1.121	80.534	5.479,0	7.184,0
5	Chi phí tài chính	"	1.369	1.976	4.964	362,6	251,2
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		2.299	1.976	1.758	76,5	89
6	Chi phí bán hàng	"	1.035	1.178	1.341	129,6	113,8
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	12.892	16.383	19.939	154,7	121,7
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	"	943	(3.410)	67.732	7.183,0	
9	Thu nhập khác	"	59	-	31	52,5	
10	Chi phí khác	"	-	-	934		
11	Lợi nhuận khác	"	59	-	(903)		
12	Lợi nhuận kế toán trước thuế	"	1.002	(3.410)	66.828		
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"			2.196		
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	"	1.002	(3.410)	64.632	-	-

Theo báo cáo KQKD, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 thực hiện lãi 64.632 triệu đồng, tăng lợi nhuận so với kế hoạch 68.042 triệu đồng (kế hoạch năm 2024 lỗ 3.410 triệu đồng). Lợi nhuận chủ yếu từ việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của HGT tham gia vốn điều lệ tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô.

3. Phân tích một số nguyên nhân và kết quả hoạt động:

3.1 Khách sạn Hương Giang:

Về kết quả kinh doanh năm 2024 của đơn vị Khách sạn Hương Giang, năm 2024 Khách sạn Hương Giang tiếp tục có sự tăng trưởng về doanh thu, tuy nhiên do không còn nhận được ưu đãi tiền thuê đất như năm 2023 nên kết quả kinh doanh giảm so với năm 2023, cụ thể:

Doanh thu năm 2024 thực hiện 51.282 triệu đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận trước thuế: lãi 4.911 triệu đồng, tăng 14% so với kế hoạch năm 2024 và giảm 21% so với năm 2023.

3.2 Công ty TNHH Lữ Hành Hương Giang:

Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, chỉ tiêu doanh thu bán hàng hóa dịch vụ thực hiện 19.625 triệu đồng, giảm 8% so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận sau thuế: lỗ 4.460 triệu đồng, tăng lỗ 83% so với cùng kỳ năm 2023.

3.3 Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành:

Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, chỉ tiêu doanh thu bán hàng hóa dịch vụ thực hiện 82.397 triệu đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận sau thuế: lỗ 10.487 triệu đồng, giảm lỗ 44% so với cùng kỳ năm 2023.

3.4 Công ty TNHH Saigon Morin Huế:

Về kết quả kinh doanh năm 2024, chỉ tiêu doanh thu bán hàng hóa dịch vụ thực hiện 61.867 triệu đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận sau thuế: lãi 7.440 triệu đồng, giảm 41% so với cùng kỳ năm 2023.

3.5. Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô:

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Công ty theo Điều lệ, sau thời gian đánh giá tình hình, hiệu quả kinh doanh tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn mà Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang đang nắm giữ và sở hữu trong vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch Lăng Cô là 4 tỷ đồng, tương đương với 40% tổng vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch Lăng Cô. Giá bán phần toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang là 84 tỷ đồng (bao gồm thuế, các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính, trách nhiệm vật chất còn tồn tại). Công ty sẽ sử dụng một phần nguồn thu từ việc chuyển nhượng vốn này để nâng cấp cơ sở vật chất tại khách sạn Hương Giang và các dự án tiềm năng khác.

II. Tình hình thực hiện các dự án:

1. Dự án tại 85 Nguyễn Chí Diểu – Khu nghỉ dưỡng NAMA.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện việc tái cấu trúc tổ chức của Công ty, thay đổi Người đại diện theo pháp luật. Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND Thành phố Huế) đã ban hành Quyết định số 3280/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu vực Kinh thành Huế và Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 7/11/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Hiện nay, Công ty đang chuẩn bị các điều kiện để tiến hành các thủ tục đầu tư như: Báo cáo tình hình triển khai dự án; Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt, cùng phối hợp với các cơ quan ban ngành của thành phố Huế để sớm triển khai dự án sau khi được UBND Thành phố giao đất và cấp phép xây dựng.

2. Hợp đồng liên doanh tại Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Hương Giang năm 2023 đã có nghị quyết giao cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động của Công ty TNHH Saigon Morin Huế. Sau thời gian đàm phán giữa 2 bên, ngày 18 tháng 12 năm 2024, Công ty cổ phần du lịch Hương Giang và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV đã thống nhất ký hợp đồng hợp đồng gia hạn liên doanh tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế đến ngày 04 tháng 08 năm 2044. Hiện nay, Công ty TNHH Saigon Morin Huế đang hoàn thiện Điều lệ hoạt động và tiến hành nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại khách sạn để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác

1. Về đầu tư, mua sắm:

- Tại khách sạn Hương Giang: trong năm 2024 khách sạn chỉ mua sắm các hạng mục thật sự cần thiết, các hạng mục bị hư hỏng đến mức không thể sửa chữa được từ nguồn khấu hao tài sản tại đơn vị. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất đã được xây dựng hơn 40 năm đã xuống cấp trầm trọng. Do đó, để đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường du lịch trong bối cảnh các khách sạn lớn được xây dựng mới chuẩn bị đưa vào đón khách, Ban TGD đã báo cáo HĐQT quyết định dành một khoản ngân sách lớn để thực hiện việc nâng cấp khách sạn Hương Giang trong năm 2025.

- Tại Công ty TNHH Lữ hành Hương Giang: trong năm 2024 hoạt động kinh doanh của đơn vị đang gặp nhiều khó khăn, vì vậy đơn vị đã tiết kiệm trong công tác mua sắm và chỉ tập trung đầu tư và nâng cấp cho hoạt động kinh doanh nhà hàng Festival tại 11 Lê Lợi.

2. Về công tác tài chính:

Tình hình tài chính trong năm của Công ty luôn được phản ánh trung thực, kịp thời, minh bạch. Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác Thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định.

Triển khai đầy đủ việc mua bảo hiểm tài sản, lập dự phòng và kết chuyển các chi phí liên quan đến các dự án đã hoàn thành theo quy định của pháp luật. Thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cuối năm theo quy định. Duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát dòng tiền tại các cơ sở. Thực hiện kiểm soát chi phí, giá vốn, tỷ lệ lãi gộp GOP. Tích cực thu hồi công nợ, giảm số nợ phải thu, nợ xấu.

3. Về công tác quản lý điều hành, nhân sự và hành chính:

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động hàng ngày tại Công ty trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định của Điều lệ hoạt động của HGT và các quy định của pháp luật, đảm bảo tính đúng đắn và thống nhất.

Thực hiện thủ tục xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty trên các lĩnh vực đầu tư, tài chính, nhân sự và hoạt động kinh doanh.

Duy trì kế hoạch hợp của Ban Tổng Giám đốc với các phòng ban để đánh giá tình hình thực hiện công việc. Thực hiện báo cáo báo cáo hàng tháng về tổng quan tình hình hoạt động của Văn phòng Công ty và đơn vị trực thuộc đến Chủ tịch và các thành viên HĐQT để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và quyết định các chính sách linh hoạt đối với hoạt động của Công ty.

Triển khai thực hiện các thủ tục công bố thông tin định kỳ và đột xuất, các báo cáo đến Ủy Ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với việc quản lý cổ đông, các giao dịch của cổ đông lớn, Người có liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ việc giao, nhận, luân chuyển, theo dõi và lưu trữ hồ sơ từ các cơ quan ban ngành có liên quan cũng như hồ sơ trong nội bộ Công ty. Duy trì việc tổ chức đánh giá hiệu suất lao động của từng người để có cơ sở thực hiện các chính sách lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt sự phân công, phân nhiệm trong Ban Tổng Giám đốc Công ty để điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty và tham gia, giải quyết kịp thời các yêu cầu của Chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan, nhất là đối với các dự án của Công ty.

4. Đánh giá chung:

Mặc dù gặp phải những khó khăn do tình hình suy thoái kinh tế, trượt giá, lạm phát tăng cao, nhưng các đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm các giải pháp phù hợp để khai thác tối đa thị trường khách hàng truyền thống, tích cực mở rộng các mối quan hệ với các đối tác có nguồn cung khách lớn và có tiềm năng. Chú trọng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong sản phẩm dịch vụ. Đa dạng hóa cách thức tiếp cận và quảng bá sản phẩm đến với khách hàng. Chú trọng đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở kinh doanh phù hợp với năng lực tài chính để phục vụ khách. Do đó, bên cạnh một số đơn vị hoạt động chưa đạt hiệu quả thì kết quả kinh doanh các đơn vị còn lại có xu hướng phát triển tốt. Ngoài ra, một số đơn vị cần có kế hoạch tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa để nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu.

IV. Kế hoạch SXKD năm 2025:

1. Các chỉ tiêu kinh doanh:

Bên cạnh những thuận lợi, tình hình kinh doanh du lịch năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt những khó khăn khách quan. Căn cứ dự báo kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 chung toàn công ty như sau:

Doanh thu & Thu nhập tài chính: **55.423 triệu đồng.**

Lợi nhuận sau thuế (lỗ): **4.669 triệu đồng.**

Cụ thể theo đơn vị:

a. Khách sạn Hương Giang

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch KD 2025
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	47.616
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	46.305
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.310

b. Văn phòng Công ty CP Du lịch Hương Giang

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch KD 2025
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	7.880
	<u>Trong đó:</u>		
	- Doanh thu hoạt động tài chính	“	2.733
	- Doanh thu từ cơ sở 11 Lê Lợi:	“	4.802
	- Doanh thu khác:	“	273
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	13.787
	<u>Trong đó:</u>		
A	Chi phí hoạt động	Triệu đồng	11.996
B	Chi phí lãi vay	Triệu đồng	838
C	Chi phí tại cơ sở 11 Lê Lợi	Triệu đồng	954
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(5.980)

2. Các giải pháp chủ yếu:

Triển khai nâng cấp 80 phòng ngủ, hệ thống đèn sân vườn, sảnh đón tại lễ tân, các hạng mục ngoại thất phía bờ sông .v.v. tại khách sạn Hương Giang. Rà soát hiện trạng, điều kiện cơ sở vật chất và tình hình dự báo lượng khách tại từng thời điểm để lập kế hoạch đầu tư sửa chữa phù hợp.

Chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục, vốn đầu tư và các điều kiện cần thiết để triển khai dự án NAMA khi được UBND thành phố có quyết định giao đất và cấp phép xây dựng.

Thực hiện các biện pháp cần thiết để giữ mối quan hệ với khách hàng truyền thống; Nâng cấp, đa dạng hóa phương pháp tiếp cận khách hàng mới. Thu thập các dữ liệu để khai thác có chọn lọc khách hàng mới, có tiềm năng, nhất là những khách hàng

có khả năng thanh toán cao; Thực hiện chính sách khuyến mãi ngắn hạn phù hợp; Chú trọng khai thác khách vắng lai, khách qua mạng, khai thác thị trường khách nội địa, khách hội nghị, hội thảo. Chủ động lập kế hoạch giới thiệu bằng hình ảnh đối với sản phẩm mới được nâng cấp.

Xây dựng chương trình tối ưu hóa lợi nhuận, đánh giá, rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng để điều chỉnh phù hợp. Đôn đốc các đơn vị tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền hoạt động. Kiểm tra, giám sát các khoản chi phí; Tối ưu hóa lợi nhuận và tinh giản tối đa các chi phí gián tiếp.


Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác báo cáo quản trị, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất từ các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của những Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị liên doanh liên kết. Rà soát thực trạng nguồn nhân lực để có kế hoạch sắp xếp, tuyển chọn hợp lý.

Nâng cao phúc lợi cho người lao động trên cơ sở nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện để phát huy năng lực và sự gắn bó của nhân viên.

Đảm bảo công tác an ninh an toàn, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh thực phẩm.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty.


Digitally
signed by Hồ
Văn Toại
Location:
Date:
2025-04-26
11:16:28

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Johnny Cheung Ching Fu

CÔNG TY CP DU LỊCH HƯƠNG GIANG
HUONG GIANG TOURIST JSC
Ban Kiểm Soát
Board of Supervisors

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2025
Hue, April 25, 2025



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
THE REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TO THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025
(NĂM TÀI CHÍNH 2024)
(FISCAL YEAR 2024)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Du lịch Hương Giang (“HGT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty CP Du lịch Hương Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHCD”) về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

Performing the tasks of supervision according to the provisions of the Enterprise Law and the Charter of Huong Giang Tourist Joint Stock Company (“HGT”), the Board of Supervisors (“BOS”) of Huong Giang Tourist Joint Stock Company would like to report to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders (“GSM”) on the performance of the Board of Supervisors in 2024 and the plan for 2025 as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024:
RESULTS OF SUPERVISION ACTIVITIES IN 2024:

1. Tình hình nhân sự:

Personel status:

Trong năm 2024, thành viên Ban kiểm soát như sau:

In 2024, the status of BOS personel was as follows:

Ông (Mr) Lê Đức Quang	Trưởng ban kiểm soát/ Head of BOS
Bà (Ms) Fumiyo Okuda	Thành viên/ Member
Ông (Mr) Nguyễn Phước Quý Thịnh	Thành viên/ Member

2. Hoạt động của BKS năm 2024:

Main activities of BOS in 2024:

Năm 2024, BKS Công ty HGT đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

In 2024, BOS of HGT performed the following tasks:

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định trong việc điều hành của Hội đồng quản trị (“HDQT”) và Ban Tổng Giám đốc (“TGD”).

Supervising the compliance with the Resolution of GMS 2024, the compliance with the Company's Charter and State Law in the management of Board of Management (“BOM”) and Board of Director (“BOD”).

- Tham gia đóng góp ý kiến với HDQT và Ban TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp của HDQT.

Contributing the opinions to BOM and BOD on matters related to the Company's business activities by attending meetings of BOM.

- Thẩm tra BCTC hàng tháng, hàng quý nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Phòng tài chính, kế toán và Công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024.

Appraising monthly and quarterly financial statements to evaluate the truthfulness and reasonableness of financial figures. At the same time, coordinating with the Accounting Department and the audit firm to review and audit the financial statements for 2024.

- Giám sát & kiểm tra tình hình đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý các dự án theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

Supervising the investment, construction in progress and project management following the Resolutions of GMS.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024.

Proposing the audit firm for Financial Statement for 2024.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Reviewing the Financial Statement in 2024:

BKS thống nhất số liệu về BCTC năm 2024 đã được Ban TGD HGT lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của HGT tại thời điểm 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền trong năm tài chính từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

The BOS agreed with the details of the 2024 financial statements prepared by the HGT BOD and audited by AASC Auditing Firm LLC. The financial statements reflect

accurately HGT's financial situation as of December 31, 2024, business results and cash flow in the fiscal year from January 1, 2024 to December 31, 2024.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2024 thể hiện trên BCTC như sau (VNĐ):

Key financial indicators from 2024 financial statement are as follows (VND):

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	57,443,538,554
<i>Revenue from sales of good & service</i>	
- Doanh thu tài chính:	80,533,928,870*
<i>Financial income:</i>	
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	66,828,678,187
<i>Profit before tax:</i>	
- Lãi sau thuế:	64,632,187,880
<i>Profit after tax:</i>	
- Vốn chủ sở hữu:	206,331,181,722
<i>Owner's equity:</i>	

*Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Sao Đông Bắc với giá trị chuyển nhượng là 84 tỷ VNĐ.

In 2024, the Company transferred all of its capital contribution at Lang Co Tourist Company Limited to Sao Dong Bac Service JSC with the transfer value of VND 84 billion.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị:

Results of monitoring the activities of the BOM and the members of BOM:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức thành công 05 cuộc họp. Do có các thành viên HĐQT và BKS ở nước ngoài nên đa số các cuộc họp (4/5 cuộc họp) đều được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

In 2024, the BOM held 05 meetings successfully. Since several members of the BOM and BOS were abroad, most of the meetings (4/5 meetings) were held in the form of online meetings or the members' written opinions collection in accordance with the law and the Company's Charter.

- Hội đồng Quản trị đã ban hành 8 Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024 đã được ĐHCĐ thông qua.

The BOM issued 8 resolutions and decisions. The resolutions and decisions were unanimously approved by the attending members and all matters were passed within the authority of the BOM as stipulated in the Company's Charter, as well as in accordance with the business direction for 2024 approved by the GMS.

- Với sự chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ của HĐQT, Ban TGD Công ty cũng như nỗ lực đàm phán của Đại diện vốn của HGT tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế, ngày 18/12/2024, HGT và Saigontourist đã ký kết hợp đồng liên doanh với thời hạn hoạt động được gia hạn tới ngày 4/8/2044.

With the instruction, supervision and support of the BOM, the BOD of the Company as well as the negotiation efforts of HGT's Capital Representative at Saigon Morin Hue Company Limited, on December 18, 2024, HGT and Saigontourist signed the joint venture contract with the joint venture operation term extended to August 4, 2044.

4. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban TGD Công ty:

Results of monitoring the management activities of BOD:

- Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024 và các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành.

In 2024, the BOD implemented the business activities in accordance with the Resolutions of the GMS in 2024 and the resolutions and decisions of the BOM.

- Ban TGD tiếp tục triển khai, theo dõi và thực hiện các dự án của Công ty theo kế hoạch đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2024.

The BOD continued to implement, supervise the projects of company according to the plan approved by the GMS in 2024.

- Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của người lao động trong năm qua.

The BOD fulfilled its obligations fully to the State and ensured the interests of the shareholders and rights of employees in the past year.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BKS:

PLAN OF BOS IN 2025:

- Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để giám sát tình hình quản trị, vận hành doanh nghiệp và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ.

Performing the duties on behalf of shareholders to oversee the governance, operation of the business and the implementation of the Resolutions of the GMS.

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành. Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước và các Nghị quyết của HĐQT.

Reviewing the reasonableness of internal management documents issued by the company. Inspecting the implementation of documents and regulations of the State and resolutions issued by the BOM.

- Phối hợp với Kiểm toán độc lập thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

Cooperating with an audit firm in evaluating and auditing the financial statements and business activities in 2025.

- Theo dõi, giám sát việc ký kết hợp đồng, thực hiện và hiệu quả các hợp đồng kinh tế theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

Monitoring the signing, implementation, and effectiveness of business contracts according to the Resolutions of the GMS.

- Theo dõi việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua.

Monitoring the investment projects approved by the GMS.

- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Cooperating with relevant departments of the Company to monitor the business activities.

III. KIẾN NGHỊ:

RECOMMENDATIONS:

- Căn cứ Điều 45 Điều lệ Công ty CP Du lịch Hương Giang sửa đổi lần thứ 7 ngày 20/07/2021 về “Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát”, BKS đề nghị ĐHCĐ thông qua ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 là **137.720.000 đồng** (bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở .v.v... của thành viên Ban Kiểm soát).

Pursuant to Article 45 of the Charter of Huong Giang Tourist JSC, amended for the 7th time on July 20, 2021, on "Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the BOS", the BOS proposes to the GMS to approve the operating budget of the BOS in 2025 with the amount of VND 137,720,000 (including expenses for travel, accommodation, etc. of the members of the BOS).

- Kiến nghị HĐQT tiếp tục xem xét và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị liên doanh liên kết, công ty con để có chiến lược phát triển phù hợp, đặc biệt là việc sử dụng nguồn vốn thu được từ việc bán phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô trong năm 2024.

Recommending the BOM to continue to review and evaluate the efficiency of using capital at joint venture companies to have suitable development strategies, especially the usage of the capital which raised from the transfer of the Company's capital contribution at Lang Co Tourist Company Limited in 2024.

- Kiến nghị Ban TGD kiểm tra lại các khoản đầu tư & tiến độ thực hiện các dự án để có biện pháp giải quyết phù hợp và đảm bảo tiến độ đề ra. Đảm bảo tiến độ dự án cải tạo KS Hương Giang để hoàn thành trước trước mùa mưa năm 2025 như đã được phê duyệt bởi HĐQT Công ty.

Recommending the BOD to review the investments and process of projects to have proper measure to solve and ensure the proposed progress. Ensuring the progress of the Huong Giang Hotel renovation project to complete before the 2025 rainy season as approved by the Company's BOM.

- Kiến nghị Ban TGD xây dựng kế hoạch kinh doanh thận trọng và bám sát thực tế trong tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động như hiện nay.

Recommending the BOD to develop the prudent and realistic business plans in the current volatile socio-economic situation.

- Kiến nghị Đại diện vốn của HGT tại Công ty TNHH Saigon Morin Huế thúc đẩy việc hoàn thiện Điều lệ mới cho Công ty Liên doanh cũng như giải quyết vấn đề liên quan đến khu đất khách sạn Saigon Morin như đã cam kết trong Hợp đồng Liên doanh được hai bên ký kết ngày 18/12/2024.

Recommending HGT's Capital Representative at Saigon Morin Hue Company Limited to speed up the completion of the new Charter for the Joint Venture Company as well as resolving the matters related the Saigon Morin Hotel land as committed in the Joint Venture Contract signed by the two parties on December 18, 2024.

- Kiến nghị Đại diện vốn của HGT tại Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Kinh thành tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để tiến hành thủ tục đầu tư dự án NAMA cũng như phối hợp với chính quyền địa phương để phối hợp triển khai sớm sự án.

Recommending HGT's Capital Representative at Citadel Tourist Investment Company Limited continue to prepare the necessities to carry out investment procedures for the NAMA project as well as coordinate with local authorities to implement the project as soon as possible.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025:

Proposing audit company for 2025:

Căn cứ năng lực, kinh nghiệm và chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện trong các năm trước, BKS tiếp tục đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Công ty TNHH Ernst & Young và Công ty TNHH KPMG là hai đơn vị dự bị trong trường hợp Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra mức phí và thời gian phát hành báo cáo không hợp lý.

Based on the ability, experience and quality of auditing services performed by AASC Auditing Co., Ltd. in previous years, BOS continues to propose to select AASC Auditing Co., Ltd to be the auditor of the financial statements in 2025.

Ernst & Young Co., Ltd. and KPMG Co., Ltd. are two potential audit firms in case that AASC Auditing Co., Ltd proposes an unreasonable fee and report issuance time.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát./.

Respectfully submitted the report of BOS to GSM for consideration and endorsement./.

Xin trân trọng cảm ơn.

Sincerely Thanks.

Nơi nhận/ Recipient:

- Các cổ đông/ *HGT Shareholders;*
- HĐQT Công ty/ *HGT BOM;*
- Ban TGD Công ty/ *HGT BOD;*
- Lưu: VT, BKS/ *Archive: HO, BOS.*

TM.Ban kiểm soát

For and on behalf of BOS

Trưởng ban

Head of BOS



Lê Đức Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG**

HUONG GIANG TOURIST JSC

Số: 08/25/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Huế, ngày/date 25 tháng/month 4 năm/year 2025

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
DECISION OF THE BOARD OF MANAGEMENT**

**(Về việc: Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang,
được sửa đổi, bổ sung lần thứ 9)**

**(Sub: Issuing the Charter of Huong Giang Tourist JSC,
amended and supplemented for the 9th time)**

**HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
THE BOARD OF MANAGEMENT OF HUONG GIANG TOURIST JSC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua 17 tháng 6 năm 2020;

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 17/Jun/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26/Nov/2019

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Decree 155/2020/ND-CP dated 31/Dec/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31/Dec/2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/Dec/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 07/25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025.

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No: 07/25/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2025.

QUYẾT ĐỊNH/DECISION:

Điều 1: Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang được sửa đổi, bổ sung lần thứ 9.

Có bản Điều lệ kèm theo.

Article 1: Issuing the Charter of Huong Giang Tourist Joint Stock Company, amended and supplemented for the 9th time

(Attached charter)



[Handwritten signature]

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 2: *This Decision takes effect from the date of signing.*

Điều 3: Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Article 3: *Members of the Management Board, Supervisory Board, Board of Directors of the Company, the person in charge of corporate governance and relevant individuals are responsible for the implementation of this decision.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như điều 3/As article 3;
- UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch CK Hà Nội
SSC, HNX;
- Đăng tải trên Website Công ty
Posted on company website;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT
Record: Reception, BOM secretary;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of BOARD OF MANAGEMENT

Chủ tịch/Chairman



TOSHIHIKO TAKAHASHI



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY



Huong Giang Tourist

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/25/QĐ-HĐQT Công ty

Ngày 25 tháng 4 năm 2025)

TÊN GIAO DỊCH: HUONG GIANG TOURIST

TÊN VIẾT TẮT : HGT

VỐN ĐIỀU LỆ : 200.000.000.000 VNĐ

Sửa đổi lần 9, ngày 25 tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1: Định nghĩa.....	5
CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ..	6
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	8
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập	8
Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 9: Thu hồi cổ phần.....	10
CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát.....	10
CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11: Quyền của cổ đông.....	10
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16: Thay đổi các quyền	17
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 27: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 29: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế.....	29

Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 33: Người phụ trách quản trị công ty	33
CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 34: Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 35: Người điều hành doanh nghiệp.....	34
Điều 36: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	34
CHƯƠNG IX - TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	35
Điều 37: Trách nhiệm cẩn trọng.....	35
Điều 38: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 39: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
CHƯƠNG X - BAN KIỂM SOÁT.....	36
Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	36
Điều 41: Thành phần Ban kiểm soát	37
Điều 42: Trưởng Ban kiểm soát	37
Điều 43: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	38
Điều 44: Cuộc họp của Ban kiểm soát	39
Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	39
CHƯƠNG XI - QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	40
Điều 46: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	40
CHƯƠNG XII - HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ,	40
CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÔNG TY VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 47: Hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể, công nhân viên trong Công ty và công đoàn.....	40
CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	41
Điều 48: Phân phối lợi nhuận.....	41
CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
Điều 49: Tài khoản ngân hàng	41
Điều 50: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	42
Điều 51: Năm tài chính	42
Điều 52: Chế độ kế toán.....	42
CHƯƠNG XV - ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT	42
Điều 53. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con và các Công ty liên kết.....	42
Điều 54. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị hạch toán phụ thuộc.....	42
Điều 55: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	43
Điều 56: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con có vốn góp chi phối.	43
Điều 57. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết có vốn góp không chi phối.....	44
Điều 58: Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện quản lý cổ phần và vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.....	44

[Handwritten signature]

CHƯƠNG XVI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	45
Điều 59: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	45
Điều 60: Báo cáo thường niên	46
CHƯƠNG XVII - KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
Điều 61: Kiểm toán.....	46
CHƯƠNG XVIII - CON DẤU	46
Điều 62: Con dấu	46
CHƯƠNG XIX – GIẢI THỂ CÔNG TY	46
Điều 63: Giải thể công ty.....	46
Điều 64: Thanh lý	47
CHƯƠNG XX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	47
Điều 65: Giải quyết tranh chấp nội bộ	47
CHƯƠNG XXI - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 66: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	48
CHƯƠNG XXII - NGÀY HIỆU LỰC.....	48
Điều 67: Ngày hiệu lực	48



01
G T
DU
GIA
..01

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang (dưới đây gọi là “Công ty”) được xây dựng trên cơ sở pháp lý Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang. Các quy định của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 9 này, được các cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2025.

CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “*Vốn điều lệ*” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. Tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;
 - b. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - f. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc Công ty và Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - h. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - i. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - j. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật;
 - l. “*Việt Nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- m. “*Công ty con*” là công ty do Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; hoặc có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;
- n. “*Cổ phần, vốn góp chi phối*” có nghĩa là cổ phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;
- o. “*Công ty liên kết*” là công ty do Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang nắm giữ cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối, chịu sự ảnh hưởng, ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang;
- p. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
- q. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- r. Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề, chương, điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG**
- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
 - Tên tiếng Anh: HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY
 - Tên giao dịch: HUONG GIANG TOURIST
 - Tên viết tắt : HGT
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ : Số 02 Nguyễn Công Trứ, thành phố Huế, Việt Nam



- Điện thoại : 84.234.3826070 - 826071
- Fax : 84.234.3833588
- E-mail : hgt@huonggiangtourist.com
- Website : www.huonggiangtourist.com

4. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh trong nước và quốc tế để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh lưu trú du lịch: Khách sạn, nghỉ dưỡng tiêu chuẩn Hotel Resort & Spa	5510 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán thức uống có cồn và không có cồn	4633
4	Điều hành tour du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa. (Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (Inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).	7912
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
6	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, đồng thời xây dựng và phát triển thành Tập đoàn kinh tế mạnh.

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **200.000.000.000 VNĐ** (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **20.000.000 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 của Điều này.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc thanh toán không đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát
- d. Tổng Giám đốc;

CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 9 Điều lệ này.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành tại Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ theo các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp

lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Đối với cổ đông sáng lập:

Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
 4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
 7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 10%;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Báo cáo của Ban kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

- o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua hoặc các hợp đồng mua bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - s. Chấp thuận các giao dịch sau đây:
 - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế đã được Hội đồng quản trị thông qua;
 - Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - + Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 của Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15: Đại diện theo ủy quyền Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp;
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều 18, Điều 19, và Điều 20 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội

đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
6. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến

hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự hoặc tiếp tục tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông

là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23: Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có

hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết bị hủy bỏ đó xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm :
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có);
 - g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
 - h. Các thông tin khác (nếu có).
 - i. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử viên không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ

đồng biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 04 (bốn) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với: Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty; chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc các Công ty con 100% vốn của Công ty. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những

- người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận thông qua; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại người điều hành đó.
- f. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- g. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- h. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- i. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- j. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- k. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- m. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- v. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị **từ 10% đến dưới 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất:
- n. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và hợp đồng khác có giá trị **từ 10% đến dưới 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
- o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; Các vấn đề khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy chế khác của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.
4. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - f. Thông qua việc đầu tư hoặc bán tài sản hoặc hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và hợp đồng khác **có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị);
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy chế khác của Công ty.
5. Chủ tịch HĐQT người quyết định cuối cùng trong trường hợp tỷ lệ tán thành và không tán thành của HĐQT ngang nhau.

Điều 29: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định thành viên Hội đồng quản trị thay thế đó là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định thành viên thay thế đó không có mặt và được uỷ quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.
3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định thành viên thay thế đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;
 - b. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - d. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Các đề nghị quy định tại Khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
8. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi trực tiếp, gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 13 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
16. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp bằng hình thức lấy phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT sẽ có hiệu lực khi có biên bản kiểm phiếu với chữ ký đầy đủ của Chủ tọa, người ghi biên bản và xác nhận của đại diện Ban kiểm phiếu.
17. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty;

thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ các quy định của Hội đồng quản

trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33: Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - j. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - k. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34: Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành

viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35: Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty;

- j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX - TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37: Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 38: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. Không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 39: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X - BAN KIỂM SOÁT

Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 41: Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - e) Không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42: Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 43: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán về các nội dung:

a) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

Báo cáo phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó;

giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

c) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.

d) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 44: Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI - QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

CHƯƠNG XII - HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ,

CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÔNG TY VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47: Hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể, công nhân viên trong Công ty và công đoàn.

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật, điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với qui định của pháp luật.
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
5. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho các hệ thống tổ chức chính trị xã hội hoạt động theo hiến pháp, pháp luật, chỉ thị, nghị quyết, quyết định và điều lệ của tổ chức đó.

CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 48: Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 51: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên của công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2008.

Điều 52: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Hoạt động kế toán của công ty phải tuân theo luật kế toán Việt Nam hiện hành.
3. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
4. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV - ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 53. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con và các Công ty liên kết

Công ty có các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con và các công ty liên kết tại thời điểm phê duyệt Điều lệ có danh sách kèm theo Điều lệ này.

Điều 54. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị hạch toán phụ thuộc

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty được tổ chức và hoạt động theo chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán kế toán theo qui định của pháp luật.
2. Công ty quản lý trực tiếp và toàn diện hoạt động kinh doanh của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

3. Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 55: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các qui định khác có liên quan.
2. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Luật Doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty con;
 - b. Quyết định nội dung Điều lệ công ty con, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty con;
 - c. Quyết định dự án đầu tư phát triển;
 - d. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty con quy định có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con;
 - e. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty con, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của công ty con.
 - f. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;;
 - g. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
 - h. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
 - i. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty con;
 - j. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;
 - k. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
 - l. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
 - m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 56: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con có vốn góp chi phối.

1. Công ty con được thành lập, tổ chức hoạt động theo luật doanh nghiệp, các pháp luật liên quan và Điều lệ của các công ty đó.

2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, thành viên phần góp vốn tại Công ty con theo qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con.
3. Công ty trực tiếp quản lý phần vốn góp thông qua người đại diện tại Công ty con.
4. Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và lợi ích của người đại diện quản lý phần vốn góp.
 - b. Yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp báo cáo định kỳ về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con.
 - c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp phải xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại Công ty con.
 - d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ cổ phần, vốn góp của mình tại các Công ty con.
 - e. Giám sát và kiểm tra việc sử dụng cổ phần, vốn góp tại các Công ty con.
 - f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo quản và phát triển vốn tại các Công ty con.
 - g. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp.

Điều 57. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết có vốn góp không chi phối.

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các pháp luật liên quan và Điều lệ của các công ty đó.
2. Công ty cử người đại diện quản lý cổ phần và vốn góp để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên phần vốn góp theo pháp luật và Điều lệ của Công ty liên kết.

Điều 58: Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện quản lý cổ phần và vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết, phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Là người của Công ty được cử sang đại diện phần vốn góp tại công ty con, công ty liên kết;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của những người trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), kế toán trưởng của các Công ty con, Công ty liên kết; không có quan hệ (với tư cách cá nhân) góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký hợp đồng mua bán với Công ty con, Công ty liên kết.

2. Người đại diện quản lý vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Ban kiểm soát; giám đốc, phó giám đốc của doanh nghiệp.
 - b. Giám sát và kiểm tra tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty con, Công ty liên kết; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty;
 - c. Xin ý kiến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty con, Công ty liên kết về: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn Điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản có giá trị lớn hơn qui định tại Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết. Trường hợp nhiều người được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Công ty con, Công ty liên kết thì phải cùng nhau bàn bạc và thống nhất ý kiến khi phát biểu và biểu quyết, nếu không thống nhất ý kiến phải báo cáo Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty để chỉ đạo;
 - d. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết mà mình được giao trực tiếp quản lý. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo qui định, thiếu trách nhiệm, lợi dụng quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Công ty con, Công ty liên kết thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo qui định của pháp luật và qui chế quản lý tài chính của Công ty;
 - e. Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty hưởng chế độ lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các lợi ích khác theo thỏa thuận giữa Hội đồng quản trị Công ty và Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của Công ty con, Công ty liên kết trên cơ sở hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình.

CHƯƠNG XVI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 59: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 60: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII - KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 61: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập
2. hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII - CON DẤU

Điều 62: Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Con dấu của Công ty được lưu tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Trong trường hợp con dấu được mang ra ngoài địa chỉ trụ sở chính của Công ty thì phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và thẩm quyền tại Điều lệ này.

CHƯƠNG XIX – GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 63: Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo qui định.

Điều 64: Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên, trong đó hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (1) Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 65: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại có liên quan đến hoạt động của Công ty; Liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 66: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 67: Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXII chương, 67 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang nhất trí **thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. 01 bản đăng ký tại Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - b. 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty mới có giá trị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Toshihiko Takahashi



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 (NK 2024)
THỜI ĐIỂM KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Ngày: 25-04-2025

Stt	Mã Cổ đông	Tên Cổ đông	CMND/CCCD	Tên người đại diện tham dự	CMND/CCCD Người đại diện tham dự	Cổ phần tham dự	Hình thức tham dự	Ghi chú
1	HGT010	HOÀNG THANH BÌNH	011849397			1000	Trực tuyến	
2	HGT027	HỒ VĂN TOẠI	191163002			900	Trực tuyến	
3	HGT038	LÊ THỊ DIỆU HƯƠNG	191453868			300	Trực tuyến	
4	HGT039	LÊ THỊ HOÀNG PHI	191455153			100	Trực tuyến	
5	HGT071	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ THỊNH	191709413			11700	Trực tuyến	
6	HGT074	NGUYỄN QUỐC THÀNH	191299615	Lê Bá Giang	190004578	29500	Ủy quyền	
7	HGT091	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	013229675	Đình Nhật Tân	012995889	300000	Ủy quyền	
8	HGT096	NGUYỄN THỊ PHÚ	191377858	Trần Quang Hưng	04474003991	600	Ủy quyền	
9	HGT150	TRƯƠNG THỊ NGUYỄN HẠNH	191347583			1600	Trực tuyến	
10	HGT159	TRẦN THỊ BÍCH HIỆP	190122115			2900	Trực tuyến	
11	HGT178	VÕ VĂN TOÀN	190582304	Lê Bá Giang	190004578	2500	Ủy quyền	
12	HGT182	Đình Nhật Tân	012995889			300000	Trực tuyến	
13	HGT198	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÂN TIẾN	3700888989	Lê Bá Giang	190004578	1451200	Ủy quyền	
14	HGT199	CÔNG TY TNHH THẠCH ANH TRẮNG	0314397620	Lê Bá Giang	190004578	1923023	Ủy quyền	
15	HGT200	CÔNG TY TNHH TẤN TRƯỜNG	0302205268	Lê Bá Giang	190004578	4000000	Ủy quyền	
16	HGT202	Fumiyo Okuda	TR3843000	Johnny Cheung Ching Fu	hg036086	350000	Ủy quyền	
17	HGT203	YASUKO KUDO	TR1614647	Johnny Cheung Ching Fu	hg036086	350000	Ủy quyền	
18	HGT204	CRYSTAL TREASURE LIMITED	429105	Johnny Cheung Ching Fu	hg036086	9100000	Ủy quyền	

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thái Văn Khoa

Digitally signed
by Hồ Văn Toại
Location:
Date: 2025-04-26
11:32:53



CHỦ TỌA CUỘC HỢP

Toshihiko Takahashi




DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 (NK 2024)
THỜI ĐIỂM BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Ngày: 25-04-2025

Stt	Mã Cổ đông	Tên Cổ đông	CMND/CCCD	Tên người đại diện tham dự	CMND/CCCD Người đại diện tham dự	Cổ phần tham dự	Hình thức tham dự	Ghi chú
1	HGT010	HOÀNG THANH BÌNH	011849397			1000	Trực tuyến	
2	HGT027	HỒ VĂN TOẠI	191163002			900	Trực tuyến	
3	HGT038	LÊ THỊ DIỆU HƯƠNG	191453868			300	Trực tuyến	
4	HGT039	LÊ THỊ HOÀNG PHI	191455153			100	Trực tuyến	
5	HGT071	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ THỊNH	191709413			11700	Trực tuyến	
6	HGT074	NGUYỄN QUỐC THÀNH	191299615	Lê Bá Giang	190004578	29500	Ủy quyền	
7	HGT091	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	013229675	Đinh Nhật Tân	012995889	300000	Ủy quyền	
8	HGT096	NGUYỄN THỊ PHÚ	191377858	Trần Quang Hưng	04474003991	600	Ủy quyền	
9	HGT106	NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG	191309567			1100	Trực tuyến	
10	HGT150	TRƯƠNG THỊ NGUYỄN HẠNH	191347583			1600	Trực tuyến	
11	HGT159	TRẦN THỊ BÍCH HIỆP	190122115			2900	Trực tuyến	
12	HGT169	TRẦN THỊ ÁI THU	191268290			4100	Trực tuyến	
13	HGT172	TRẦN VĂN QUANG THỦY	191506644			1700	Trực tuyến	
14	HGT178	VÕ VĂN TOÀN	190582304	Lê Bá Giang	190004578	2500	Ủy quyền	
15	HGT182	Đinh Nhật Tân	012995889			300000	Trực tuyến	
16	HGT198	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÂN TIẾN	3700888989	Lê Bá Giang	190004578	1451200	Ủy quyền	
17	HGT199	CÔNG TY TNHH THẠCH ANH TRẮNG	0314397620	Lê Bá Giang	190004578	1923023	Ủy quyền	
18	HGT200	CÔNG TY TNHH TẤN TRƯỜNG	0302205268	Lê Bá Giang	190004578	4000000	Ủy quyền	
19	HGT202	Fumiyo Okuda	TR3843000	Johnny Cheung Ching Fu	hg036086	350000	Ủy quyền	
20	HGT203	YASUKO KUDO	TR1614647	Johnny Cheung Ching Fu	hg036086	350000	Ủy quyền	
21	HGT204	CRYSTAL TREASURE LIMITED	429105	Johnny Cheung Ching Fu	hg036086	9100000	Ủy quyền	

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG


Thái Văn Khoa



Digitally signed
by Hồ Văn Toại
Location:
Date: 2025-04-26
11:33:39



CHỦ TỌA CUỘC HỢP

Toshihiko Takahashi